

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Tiến

Thẩm phán thành viên: Ông Trần Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh, ông Phan Xuân Nam và ông Dương Quốc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 11/01/2021 đối với bị cáo Lê Thị S, bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 22/3/2021 đối với:

Bị cáo Lê Thị S; giới tính: Nữ; sinh ngày 21/6/1971 tại tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Khối 1, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con ông Lê Đức M (đã chết) và bà Lê Thị C; có chồng Hồ Văn T (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất 31 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ từ ngày 26/8/2020, tạm giam ngày 01/9/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị S: Luật sư Nguyễn Đình H; của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Huyền T1, sinh năm 1977; địa chỉ: 05 đường D, Tổ Dân phố 7, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Bảo T2, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ Dân phố 5, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/8/2020, đối tượng N (là người quen với Lê Thị S, chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại rủ S vào thị xã B, tỉnh Quảng Bình chơi. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, S đón xe khách từ Nghệ An vào thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, S gặp N ở ngã tư thị xã B và ngồi uống nước với nhau khoảng 05 phút, thì N đưa cho S 01 túi xách màu đen hiệu FLLY, bên trong có 06 hộp sữa chứa ma túy và nói S mang vào ngã ba phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ có người bạn của N đến nhận, với tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng (S chưa nhận tiền). Sau đó, N gọi xe ô tô chở S vào Huế.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, S đang đi bộ đến trước quán cơm Huyền T1 (địa chỉ: 15 đường C, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) để chờ bạn của N đến nhận ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi xách màu đen hiệu FLLY S đang mang trên người, bên trong túi xách có:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ mặt sau màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia IMEL 357705108084537; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị S số 186162202 cấp ngày 30/4/2020 và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 9704053020401b74 mang tên Lê Thị S.

- 06 gói niêm phong được đánh số thứ tự từ 1 đến 6, bên trong có chứa các chất tinh thể rắn màu trắng; 01 túi xách màu đen hiệu Fllly; 03 vỏ hộp sữa hiệu Fami có dung tích 200ml; 03 vỏ hộp sữa hiệu Vinamilk có dung tích 110ml; 06 gói ni lông màu trắng, các mảnh giấy và băng keo trong (tất cả đều được niêm phong kín và có biên bản niêm phong).

Ngày 10/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại Chứng minh nhân dân và thẻ ATM mang tên Lê Thị S cho bị can Lê Thị S.

Quá trình điều tra, Lê Thị S còn khai nhận: Do có mối quan hệ tình cảm quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook, nên cách thời gian trên khoảng từ 03 đến 04 tháng, đối tượng N có thuê S 02 lần vận chuyển ma túy vào thị trấn T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để giao cho bạn của N, tiền công vận chuyển từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/chuyến.

Tại Bản kết luận giám định số 529/GĐ ngày 31/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng trong 06 hộp sữa là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 419,3503g (bốn trăm mười chín phẩy ba năm không ba gam).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Thị S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt:

Bị cáo Lê Thị S từ 17 năm đến 18 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa luật sư Nguyễn Đình H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị S để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Có cơ sở kết luận:

Do có mối quan hệ quen biết qua mạng xã hội Facebook với đối tượng tên N, ngày 26/8/2020, Lê Thị S vận chuyển 01 túi xách màu đen hiệu FLLY, bên trong có 06 hộp sữa chứa ma túy từ thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ở phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho một đối tượng quen tên N1, với tiền công là 2.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi S đi đến trước quán cơm Huyện T1 ở phường T để chờ người đến nhận thì bị bắt quả tang.

Kết quả giám định số 529/GĐ ngày 31/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chất tinh thể rắn, màu trắng trong 06 hộp sữa là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 419,3503g (bốn trăm mười chín phẩy ba năm không ba gam).

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Thị S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng và bất chính nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khi đối tượng N (không rõ tên và địa chỉ ở thị xã B, tỉnh Quảng Bình) thuê bị cáo vận chuyển ma túy và trả tiền công 2.000.000đ, bị cáo Lê Thị S biết rõ đây là ma túy, và việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn nhận vận chuyển thuê. Khối lượng ma túy khi bị bắt và thu giữ là chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong 06 hộp sữa là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 419,3503g (bốn trăm mười chín phẩy ba năm không ba gam). Do đó, bị cáo Lê Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đã nhận ra sai phạm của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bố mẹ của bị cáo là những người có công với cách mạng, bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy hiệu vì nghĩa vụ Quốc tế và Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; Mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, do đó HĐXX xét thấy cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng : Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang và đã khai nhận tội chứ không giúp phát hiện tội phạm mới nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa.

Xét thấy bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo một mức án hợp lý để thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của Nhà nước.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ nguy

hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo để bảo đảm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Lê Thị S 02 điện thoại di động trong đó:
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ mặt sau màu đỏ;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia IMEL 357705108084537;

Các điện thoại thu giữ của bị cáo S dùng để liên hệ việc vận chuyển thuê ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các chất ma túy đã qua giám định là những chất độc hại và cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 :

Xử phạt bị cáo Lê Thị S 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 26/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên :

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ mặt sau màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia IMEL 357705108084537 của bị cáo Lê Thị S.

Tịch thu tiêu hủy:

- 06 vỏ hộp sữa dùng để đựng ma túy, trong đó 03 vỏ hộp sữa hiệu Fami có dung tích 200ml; 03 vỏ hộp sữa hiệu Vinamilk có dung tích 110ml; 01 túi xách màu đen hiệu FLLY dùng để đựng ma túy.

- Chất tinh thể rắn màu trắng trong 06 hộp sữa là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 419,3503g (bốn trăm mười chín phẩy ba năm không ba gam).

Các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển vào kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- Công an tỉnh TT Huế;
- Cục thi hành án tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Vũ Tiến